TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 24-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Minh Châu; ông Phan Văn Đông;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:* Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24-7-2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 12-6-2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS, ngày 09-7-2024, đối với bị cáo:

M; tên gọi khác: Không, sinh ngày 17-10-1988 tại tỉnh Thái Nguyên; số CCCD 019088006265, cấp ngày 01/9/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông S và bà N; có vợ T (đã ly hôn năm 2015) và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2010; anh em ruột có 03 người, bị cáo là con đầu trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-3-2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty T; địa chỉ trụ sở: Số X đường P, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Người đại diện theo pháp luật: Ông H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+/ Ông T sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

+/ Bà N, sinh năm 1976;

+/ Bà Th, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

Bị hại và tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

M đi làm thuê cho chủ vườn chuối ở tỉnh Đăk Lăk, làm đến tháng thứ hai thì không được chủ thuê trả tiền nên M đã bỏ về. Vì không có tiền về M đã bán chiếc máy điện thoại của mình được 400.000 đồng, sau khi trả tiền xe thồ chở từ vườn chuối ra ngoài đường quốc lộ để bắt xe về hết 200.000 đồng; còn lại 200.000 đồng không đủ trả tiền xe bắt từ tỉnh ĐăkLăk về xã Đ, huyện Đ nên nhà xe cho M xuống xe ở công viên huyện N vào trưa ngày 19/3/2024. Sau khi xuống xe, vì không có tiền để ăn uống, sinh hoạt cho cá nhân và tiền để tiếp tục đón xe đi về nên M đã nảy sinh ý định đi lang thang tìm xem tài sản nào sơ hở lấy trộm rồi đem bán để lấy tiền. Thực hiện ý định đó, M đi bộ một mình từ thị trấn P theo đường quốc lộ 40 hướng vào xã Đ, huyện N. Khi M đi ngang nhà kho của Công ty T thuộc thôn Đ, xã Đ, M quan sát không thấy người trông coi nên M đã trèo qua tường rào đột nhập vào bên trong sân kho, rồi đi đến nhà kho thì thấy đã khóa cửa, quan sát M thấy phần đầu khe cửa kéo của nhà kho bị hở (hỏng) nên M dùng tay kéo đẩy ra rồi đột nhập vào trong kho. Khi vào trong kho M thấy có nhiều loại máy móc và một xe cẩu lại không thấy có người nên đã nảy sinh ý định ban đêm sẽ trốn ngủ nghỉ trên cabin của xe cẩu, ban ngày sẽ lấy dần một số tài sản trong kho mang đi bán kiếm tiền tiêu xài. Cụ thể, từ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024, M đã thực hiện 05 lần lấy tài sản như sau:

Lần 1: Vào chiều ngày 19/3/2024, M đi tìm kiếm quanh khu vực nhà kho, thấy có giếng nước trước dãy nhà ở của Công ty có 01 máy bơm nước. M đã kéo máy bơm từ dưới giếng lên rồi tháo ống nước và cuộn dây điện lại xung quanh máy bơm, rồi mang máy bơm đến cổng bên hông nhà kho ném máy bơm qua tường rào ra ngoài. Sau đó M trèo tường ra bên ngoài, M đi bộ mang máy bơm đến cửa tiệm điện cơ Tấn Th thuộc thôn C, xã Đ. Khi gặp chủ cửa tiệm là bà N thì M nói dối là máy bơm của nhà không có nhu cầu sử dụng nên bán. Bà N xem qua máy bơm rồi trả giá 800.000 đồng, M đồng ý bán lấy số tiền 800.000 đồng.

Lần 2: Vào sáng ngày 22/3/2024, M phát hiện trong nhà kho có 02 bình ắc quy (loại ắc quy xe cẩu) để ở dưới nền đất cạnh xe ô tô cẩu nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 bình ắc quy. Để dễ tiêu thụ, M tìm thấy một con dao ở khu vực nhà bếp bên cạnh nhà kho rồi chặt vỡ làm đôi một bình ắc quy, sau đó mang bình ắc quy này đến cổng trước của nhà kho rồi dùng một thanh gỗ tìm được gần đó cạy cổng kho ra và mang bình ắc quy đi đến điểm thu mua phế liệu S tại thôn C, xã Đ, bán cho bà Th chủ điểm thu mua được 150.000 đồng.

Lần 3: Vào trưa ngày 23/3/2024, M tiếp tục lấy bình ắc quy còn lại ở trong kho và mang tiếp đến điểm thu mua phế liệu S tại thôn C, xã Đ bán cho bà Th được số tiền 250.000 đồng.

Lần 4: Vào tối ngày 26/3/2024, M tìm kiếm tài sản trong kho thì thấy có 01 máy mô tơ điện loại ba pha được gắn cố định vào máy cắt để trong kho. Vì máy mô tơ to và cồng kềnh nên khi mang đi tiêu thụ sợ người khác phát hiện là tài sản trộm cắp nên M đã đi tìm, lấy trong thùng đồ để dụng cụ sửa chữa để ở gần chiếc xe cẩu một chiếc kìm bằng kim loại (loại kìm chết), M dùng kìm mở ốc tháo rời các linh kiện của mô tơ điện, rồi mang các linh kiện của mô tô điện đi theo đường cổng trước, đi giấu ở bụi cây gần đường quốc lộ 40 tại thôn Đ, xã Đ. Sau đó, M gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đi thu mua phế liệu ngang qua nên đã gọi vào và bán toàn bộ linh kiện máy mô tơ 300.000 đồng.

Lần 5: Vào trưa ngày 28/3/2024, M nhìn thấy có 01 bánh xe dự phòng (có lốp và mâm bánh xe) được xiết ốc cố định đặt trên mặt thùng xe cẩu nên nảy sinh ý định trộm cắp. M tiếp tục dùng kìm ở trong kho (loại kìm chết) mở ốc cố định bánh xe ra, sau khi mở được ốc, M đưa bánh xe xuống khỏi thùng xe cẩu, lăn bánh xe được một đoạn thì M thấy có xe đẩy đang để gần đó nên đã bê bánh xe đặt lên xe đẩy và đẩy ra phía cổng, khi chuẩn bị kéo cổng ra thì ông T là nhân viên bảo vệ của Công ty đến kiểm tra phát hiện. Lúc đó, M bỏ lại tài sản và bỏ chạy, M trèo tường trốn ra bên ngoài. Khi M bỏ chạy đến khu vực gần cây xăng S thuộc thôn X, xã Đ thì bị người dân và cán bộ Công an truy đuổi bắt giữ đưa về trụ sở làm việc. Tại cơ quan Công an M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Toàn bộ số tiền M bán các tài sản có được, M đã tiêu sài hết.

-Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 03-4-2024 của Hội đồng định giá tài sản xác định giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

+ 01 máy bơm nước đã qua sử dụng, trên thân máy có các chữ ký hiệu DAPHOVINA, giá trị 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ 02 bình ắc quy cùng loại, đã qua sử dụng, trên thân bình có nhiều chữ cái nước ngoài và có các chữ, số 6-QAW-180D 12V 180Ah, giá trị 2.266.667đồng/01 bình (Hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng); giá trị 4.533.334 đồng/02 bình (Bốn triệu, năm trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

+ 01 máy mô tơ điện loại ba pha, đã qua sử dụng, giá trị 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

+ 01 bánh xe ô tô cẩu có đầy đủ mâm và lốp, đã qua sử dụng, trên vỏ lốp có các chữ, số 152/149K 18PK, giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tổng giá trị định giá 10.933.334đ (Mười triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng).

-Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-NH ngày 11/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khẳng định việc truy tố M là có căn cứ, đúng pháp luật, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại 01 máy điện cơ không thu hồi được và 01 bình ắc quy bị cáo làm hư hỏng, tổng giá trị 4.266.667đ (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Về xử lý vật chứng: Một số tài sản được xử lý ở giai đoạn điều tra nên không đề nghị, còn lại 01 bình ắc quy bị hư hỏng, bị cáo đã bồi thường giá trị tiền cho bị hại và không nhận lại bình ắc quy, yêu cầu tịch thu và tiêu hủy. Bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp án phí hình sự và án phí dân sự cho bị cáo.

Tại phiên toà M thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Trong 04 tài sản bị cáo chiếm đoạt được mang đi bán là máy bơm nước, 02 bình ắc quy và 01 máy mô tơ điện thì bị cáo đều không nói cho người mua biết về nguồn gốc tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại.

-Bị hại là Công ty T; người đại diện khai tại hồ sơ: Công ty đã nhận lại số tài sản là 01 máy bơm nước, 01 bình ắc quy, 01 bánh xe có đầy đủ mâm và lốp; yêu cầu bị cáo bồi thường 01 máy mô tơ điện không thu hồi được và 01 bình ắc quy bị cáo chặt làm đôi nên không còn giá trị sử dụng, theo giá trị đã được định giá, tổng cộng 4.266.667đ (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông T khai tại hồ sơ: Ông là nhân viên của Công ty T, ông được giao trông nom bảo vệ tài sản tại kho. Mọi sự việc sảy ra đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu, ông không có ý kiến khác.

+Bà N khai tại hồ sơ: Khi mua máy bơm nước 800.000 đồng M nói là tài sản gia đình không sử dụng nữa nên bán, bà không biết tài sản do M trộm cắp mà có. Bà yêu cầu xử lý M theo đúng quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Thấy M không có công việc, gia đình lại hoàn cảnh nên không yêu cầu M hoàn trả số tiền 800.000 đồng.

+Bà Th khai tại hồ sơ: Bà đã mua của M 02 bình ắc quy tổng số tiền là 400.000 đồng, bà hoàn toàn không biết là tài sản do M trộm cắp mà có. Bà yêu cầu xử lý M theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Thấy M không có

công việc, gia đình lại hoàn cảnh nên không yêu cầu M hoàn trả số tiền 400.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là con em dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu, vùng xa, không được học hành nhiều và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo đã nông nổi mà phạm tội, xin được khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin hứa sau này không vi phạm pháp luật nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được đánh giá là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trong quá trình tham gia tố tụng đã được giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí, nhưng bị cáo tự nhận thấy bản thân phạm tội rõ ràng chỉ mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật mà không yêu cầu trợ giúp pháp lý. Toàn bộ lời khai tại phiên tòa của M phù hợp với các lời khai và tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

[2.1] Theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[2.2] Trộm cắp tài sản thể hiện ở việc cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Tính từ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024, M lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu và người trông nom bảo vệ tài sản đã đột nhập vào nhà kho của Công ty T thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện N, thực hiện 05 lần lấy tài sản, cụ thể: Chiều ngày 19/3/2024 lấy 01 máy bơm nước, giá trị 1.400.000 đồng; sáng ngày 22/3/2024 lấy 01 bình ắc quy, giá trị 2.266.667 đồng; trưa ngày 23/3/2024 lấy 01 bình ắc quy, giá trị 2.266.667 đồng; chiều tối ngày 26/3/2024 lấy 01 máy mô tơ điện, giá trị 2.000.000 đồng; trưa ngày 28/3/2024 lấy 01 bánh xe ô tô cẩu có đủ mâm và lốp, giá trị 3.000.000 đồng; đây chính là các hành vi

lén lút chiếm đoạt tài sản, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 03-4-2024 của Hội đồng định giá xác định là 10.933.334đ (Mười triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng). Như vậy, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Công ty T nhằm thu lợi bất chính là đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Vì vậy, bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Trong 05 lần thực hiện lấy tài sản thì có 04 lần giá trị tài sản chiếm đoạt từ hai triệu đồng trờ lên; còn 01 lần lấy máy bơm nước có giá trị 1.400.000 đồng không đủ định lượng; với 04 lần phạm tội bị cáo bị áp dụng tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện "*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*"; nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt*:

[4.1] Hình phạt chính: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hành vi phạm tội gây nguy hiểm cho xã hội ở mức ít nghiêm trọng. Tuy nhiên trong một thời gian ngắn từ ngày 19/3/2024 đến ngày 28/3/2024 bị cáo liên tiếp 04 lần phạm tội, bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng, được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ, nên cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo việc giáo dục cải tạo bị cáo. Trước khi áp dụng mức hình phạt cho bị cáo, ngoài xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, thì Hội đồng đã xem xét đến điều kiện hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, để cân nhắc đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[4.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng giá, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với các hành vi có liên quan khác: Đối với bà N mua 01 máy bơm nước, bà Th mua 02 bình ắc quy của bị cáo đều không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với người phụ nữ thu mua phế liệu dọc đường đã mua các linh kiện máy mô tơ điện của bị cáo, vì bị cáo không xác định được người này, việc mua bán không có người làm

chứng, chứng kiến, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không đủ cơ sở để xác định nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 máy bơm nước, 01 bình ắc quy, 01 bánh xe mô tô cẩu, 01 con dao, 01 chiếc kìm; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về các tài sản giao trả này nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Riêng đối với 01 bình ắc quy mà bị cáo đã chặt ra làm đôi, vì không còn giá trị sử dụng nên bị hại không nhận lại và yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa bị cáo đã nhận bồi thường giá trị bình ắc quy, do đó chiếc bình ắc quy này thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Vì bình ắc đã hư hỏng không còn giá trị đáng kể nên bị cáo không nhận lại; vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiêu hủy theo khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 109 của Bộ luật tố tụng hình sự. Riêng đối với 01 thanh gỗ Mạnh dùng để cạy cửa cổng chính của nhà kho, sau khi cạy được M vứt bỏ tại hiện trường, cơ quan Điều tra đã truy tìm nhưng không xác định được nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà N mua 01 máy bơm nước giá 800.000 đồng; bà Th mua 02 bình ắc quy giá 400.000 đồng, các tài sản này đã bị cơ quan Điều tra thu hồi để trả cho bị hại. Bà N, bà Th đều thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên tự nguyện không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nữa nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Riêng đối với 01 máy mô tơ điện giá trị 2.000.000 đồng, không thu hồi được và 01 bình ắc quy giá trị 2.266.667 đồng, bị cáo đã chặt làm đôi nên không còn giá trị sử dụng, bị hại đã có văn bản yêu cầu bị cáo bồi thường tổng giá trị là 4.266.667 đồng; tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường. Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357 của Bộ luật dân sự để xác định trách nhiệm bồi thường của bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở thôn B, xã Đ, huyện Đ là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn nộp toàn bộ án phí cho bị cáo theo điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 109 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điều 584, khoản 1 điều 585, Điều 589, 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Xử:

1.Tuyên bố bị cáo M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

Phạt M 12 (Mười hai) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 28/3/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với M.

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy 01 bình ắc quy, đã qua sử dụng, bị chặt đôi, trên thân bình có nhiều chữ cái nước ngoài và có các chữ, số 6-QAW-180D 12V 180Ah, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N với chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3.Về trách nhiệm dân sự: Buộc M bồi thường thiệt hại về tài sản cho Công ty T: 01 máy mô tơ điện giá trị 2.000.000 đồng; 01 bình ắc quy giá trị 2.266.667 đồng; tổng cộng 4.266.667đ (Bốn triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, nếu M chậm bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi 10%/năm/số tiền chậm trả.

4. Về án phí: Miễn nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và miễn nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm cho M.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 24-7-2024). Bị hại có quyền kháng cáo bản án, ông T, bà N, bà Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Công ty T; địa chỉ trụ sở: Số X đường T, thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum; tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum đối với ông T, bà N, bà Th.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan ĐTCA; THAHS; THADS;
- Nhà tạm giữ CA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo